

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VĂN HÓA DÂN TỘC THIÊU SỔ



TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGÔN NGỮ
Ở VÙNG ĐỒNG BÀO KHƠ MÚ HUYỆN KỶ SƠN –
NGHỆ AN

Khóa luận tốt nghiệp cử nhân văn hóa
Ngành: Văn hóa dân tộc thiểu số

Sinh viên thực hiện: ĐẶNG LỆ THUYẾT

Giảng viên hướng dẫn: TS. HOÀNG VĂN HÙNG

HÀ NỘI - 2010

Lời cảm ơn

Để hoàn thành đề tài “*Tình hình sử dụng ngôn ngữ ở vùng đồng bào Kơ mú huyện Kỳ Sơn - Nghệ An*” đúng tiến độ và đảm bảo yêu cầu về mặt nội dung và chất lượng của một khóa luận tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành văn hóa dân tộc thiểu số, trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Ngoài sự nỗ lực của bản thân, người viết còn nhận được rất nhiều sự giúp đỡ nhiệt tình của các tổ chức và cá nhân.

Xin được cảm ơn UBND huyện Kỳ Sơn, Phòng VH TT - TT Huyện Kỳ Sơn, UBND xã Tà Cạ, Trường Tiểu học Tà Cạ, Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Kỳ Sơn, Phòng giáo dục đào tạo huyện Kỳ Sơn đã cung cấp nhiều tài liệu cần thiết giúp cho việc hoàn thành khóa luận.

Xin được cảm ơn các già làng, trưởng bản, các thầy Mo, các nghệ nhân đã dành thời gian giúp người viết khái quát lại bức tranh văn hóa tộc người. Cảm ơn đồng bào ở ba bản Nhãn Cù, Nhãn Lý và Xa Vang đã nhiệt tình trả lời những câu hỏi trong phiếu điều tra do người viết phân phát.

Đặc biệt, gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới **Th.S Hoàng Văn Hùng** - giảng viên khoa VHDTTS, người đã trực tiếp hướng dẫn tận tình để người viết hoàn thành tốt đề tài khóa luận này. Ngoài ra cũng xin cảm ơn PGS.TS Tạ Văn Thông - Viện ngôn ngữ, đã cung cấp nhiều tư liệu quý để tác giả phục vụ bài viết tốt hơn.

Bài khóa luận là kết quả đánh giá của các sinh viên trước khi rời giảng đường đại học, là minh chứng cho sự vận dụng kiến thức trong suốt 4 năm, là niềm đam mê nghiên cứu và tìm tòi, học hỏi. Dù đã cố gắng nhưng không thể nào tránh được những khiếm khuyết. Kính mong thầy, cô giáo đóng góp và bổ sung để bài viết được hoàn chỉnh hơn nữa cả về nội dung lẫn hình thức.

Xin chân thành cảm ơn !

Hà Nội, tháng 5 năm 2010

Sinh viên

Đặng Lệ Thủy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	5
Chương 1	11
MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ HUYỆN KỶ SƠN - TỈNH NGHỆ AN VÀ VỀ NGƯỜI KHƠ MÚ Ở KỶ SƠN.....	11
1.1 Một số đặc điểm chung về huyện kỳ sơn - tỉnh nghệ an.....	11
1.1.1 Một số đặc điểm về tự nhiên.....	11
1.1.2. Một số đặc điểm về xã hội	15
1.2. Người khơ mú ở huyện Kỳ sơn	23
CHƯƠNG 2.....	30
SỬ DỤNG NGÔN NGỮ.....	30
TRONG CỘNG ĐỒNG KHƠ MÚ Ở KỶ SƠN	30
2.1. Một số cơ sở lí luận về trạng thái đa (song) ngữ và giáo dục song ngữ	30
2.2. thực tế sử dụng ngôn ngữ ở cộng đồng khơ mú tại kỳ sơn	37
2.2.1. Hoàn cảnh và phạm vi sử dụng ngôn ngữ ở cộng đồng Khơ mú tại ba bản Nhân Cù, Nhân Lý và Xa Vang - xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn 	37
2.2.2. Khả năng sử dụng ngôn ngữ ở cộng đồng Khơ mú ở ba bản Nhân Cù, Nhân Lý và Xa Vang - xã Tà Cạ huyện Kỳ Sơn.....	45
2.2.3. Khả năng học tập bằng tiếng Việt của học sinh Khơ mú tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Kỳ Sơn	53
Chương 3	63
NHỮNG BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO.....	63
KHẢ NĂNG SỬ DỤNG NGÔN NGỮ.....	63
TRONG CỘNG ĐỒNG KHƠ MÚ Ở KỶ SƠN	63

3.1. Một số vấn đề đang đặt ra từ thực tế ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.....	63
3.2. Đánh giá về tình hình sử dụng ngôn ngữ trong cộng đồng Khơ mú ở Kỳ Sơn.....	65
3.2.1. Đối với tiếng Việt	65
3.2.2. Đối với tiếng mẹ đẻ của người Khơ mú	66
3.2.3. Đối với tiếng Thái	67
3.3. Các nguyên nhân của tình hình sử dụng ngôn ngữ hiện nay trong cộng đồng Khơ mú ở Kỳ Sơn.....	68
3.4. các biện pháp nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ trong cộng đồng khơ mú	75
3.4.1. Phương hướng chung	75
3.4.2. Các biện pháp cụ thể.....	78
KẾT LUẬN	85
THƯ MỤC THAM KHẢO.....	87

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

- Ngôn ngữ là tài sản quý báu của mỗi người và của cả cộng đồng một dân tộc cũng như của cả quốc gia. Vai trò đáng kể nhất của nó là làm phương tiện giao tiếp xã hội. Nhờ ngôn ngữ mà có xã hội, và cũng vì có chức năng đó mà ngôn ngữ được tồn tại.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, nói chung mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ của riêng mình. Có dân tộc đồng thời có cả chữ viết và tiếng nói như dân tộc Thái, dân tộc Hmông... còn lại phần đa các dân tộc chỉ có tiếng nói mà không có chữ viết, ví dụ như: dân tộc Khơ mú, dân tộc Ô đù... Dù như thế nào, thì đối với 54 dân tộc đang sinh sống trên đất nước ta, bên cạnh lòng tự hào và yêu quý đối với tiếng mẹ đẻ, một thành tố làm nên bản sắc văn hoá dân tộc của mình, còn có sự quý mến và trân trọng đối với tiếng Việt - ngôn ngữ giao tiếp chung của tất cả các dân tộc.

Ý thức được tầm quan trọng có tính chất chiến lược của vấn đề dân tộc nói chung trong đó có vấn đề ngôn ngữ nói riêng, Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam ngay từ khi mới ra đời đã xác định các chủ trương và hoạch định những chính sách đúng đắn về các vấn đề dân tộc, trong đó có chính sách ngôn ngữ. Có thể nói đó là những quốc sách thuộc phạm trù các chính sách xã hội, đã được chú ý hàng đầu ở Việt Nam hiện nay.

Các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước ta về ngôn ngữ ở các dân tộc thiểu số, đã dựa trên những luận điểm cơ bản: Một là, tôn trọng và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết riêng của dân tộc mình; Hai là, tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số có cơ hội nắm bắt và sử dụng tốt tiếng Việt trong đời sống xã hội, trong giáo dục và trong lĩnh vực truyền thống văn hoá. Mục tiêu của các chủ trương, chính sách này là hướng tới trạng thái song ngữ ở các vùng dân tộc thiểu số, trong đó có

người Khơ mú, giúp cho đồng bào vừa nắm được và sử dụng tốt tiếng mẹ đẻ, vừa nắm vững và sử dụng thuần thục tiếng Việt.

• Trong thực tế ở Việt Nam hiện nay, tiếng Việt là ngôn ngữ phổ thông, là tài sản chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được sử dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực của xã hội. Các công dân Việt Nam có quyền lợi và nghĩa vụ học tập và sử dụng tốt tiếng Việt, vì chỉ có học tốt và sử dụng thành thạo tiếng Việt mới có cơ hội tiếp thu được những kiến thức tiên tiến của nhân loại. Thế nhưng, kết quả cho thấy lại không là điều ta mong đợi: Ở những vùng xa xôi hẻo lánh, tiếng Việt vẫn chưa được đồng bào các dân tộc thiểu số nắm vững và chưa đảm đương được vai trò thực tế như nó phải có. Ở nhiều vùng dân tộc thiểu số hiện nay, trong đó có vùng dân tộc Khơ mú ở huyện Kỳ Sơn - Nghệ An, tỉ lệ người dân giao tiếp thành thạo được bằng tiếng Việt vẫn không cao, thậm chí rất thấp. Điều này đã ảnh hưởng không ít đến sự phát triển văn hoá, giáo dục tại địa phương. Vậy thực tế này là như thế nào và có nguyên do từ đâu?

Kỳ Sơn là một huyện miền núi vùng biên giới xa nhất của tỉnh Nghệ An, có hoàn cảnh tương tự như tất cả các huyện miền núi khó khăn của cả nước. Tại các bản làng xa xôi, hẻo lánh cũng gặp tình trạng chung thường xuất hiện là đồng bào các dân tộc thiểu số sử dụng ngôn ngữ còn chênh lệch, đặc biệt là trình độ tiếng Việt rất thấp. Ở đây, tiếng Việt vẫn còn là một trở ngại, là “hàng rào ngôn ngữ” đối với đồng bào, đặc biệt là đối với học sinh. Thực tế ấy cũng đã và đang diễn ra ở vùng người Khơ mú trong địa bàn huyện.

Hiện nay, việc đẩy mạnh chất lượng giáo dục và trình độ văn hoá đối với học sinh các dân tộc thiểu số, trong đó có người Khơ mú, vẫn đang là một trăn trở và là nỗi lo lắng của ngành giáo dục và các cấp chính quyền ở huyện Kỳ Sơn nói riêng và của tỉnh Nghệ An nói chung. Vậy cần áp dụng biện pháp nào để khắc phục tình trạng nói trên?

• Là con em người Thái - một dân tộc thiểu số chưa phát triển, sinh ra và lớn lên ở một vùng cao của huyện Kỳ Sơn, tác giả của đề tài này đã từ lâu cảm thấy day dứt trước câu hỏi là làm sao giúp đồng bào các dân tộc thiểu số ở quê hương mình có một sự phát triển cân bằng và đồng đều về mọi mặt, so với vùng xuôi và so với các dân tộc khác. Thiết nghĩ muốn thực hiện được mục tiêu đó thì một trong những vấn đề trọng tâm đặt ra là: phải phát triển đồng đều khả năng sử dụng các ngôn ngữ, đặc biệt chú trọng nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt và tìm cách bảo tồn, phát triển tiếng mẹ đẻ của các dân tộc thiểu số, trong đó có người Khơ mú ở Kỳ Sơn.

Từ thực tế như trên, đề tài nghiên cứu “ Tình hình sử dụng ngôn ngữ ở vùng đồng bào Khơ mú huyện Kỳ Sơn - Nghệ An” đã được chọn làm hướng nghiên cứu trong khoá luận này.

2. Lịch sử nghiên cứu

Trong danh mục các công trình nghiên cứu về dân tộc học, có thể gặp nhiều tài liệu về các khía cạnh văn hoá khác nhau của các tộc người trên đất nước ta. Trong đó, ta gặp sự quan tâm đặc biệt được dành cho người Khơ mú - một dân tộc có số dân tương đối ít, trình độ văn hoá, xã hội còn ở mức thấp, đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn ở Việt Nam. Có thể kể tới một số công trình tiêu biểu như:

Trần Bình “*Nghề đan của người Khơ mú ở Tây Bắc*”, Tạp chí Dân tộc học, số 1/ 1995.

Trần Tất Chung “*Văn hoá vật chất của người Khơ mú Việt Nam*”, Nxb Văn hoá dân tộc, 2005, H.

Vương Hoàng Tuyên “*Các dân tộc nguồn gốc Nam Á ở miền bắc Việt Nam*”, Nxb Giáo dục, 1963, H.

Đặng Nghiêm Vạn “*Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam á ở Tây Bắc Việt Nam*”, Nxb Khoa học xã hội, 1972, H.

Viện Dân tộc học “*Các dân tộc ít người ở Việt Nam*” (các tỉnh phía bắc), Nxb Khoa học xã hội, 1978, H.

...

Đó thật sự là những nghiên cứu rất công phu từ phương diện dân tộc học, là những tài liệu hết sức quý báu để tham khảo trong quá trình thực hiện khóa luận.

Lần theo dấu chân của các nhà nghiên cứu về với huyện Kỳ Sơn, ta cũng gặp được một số công trình nghiên cứu về kinh tế, văn hoá, xã hội tại địa phương này có liên quan tới người Khơ mú như:

Nhiều tác giả, “*Đặc trưng văn hóa và truyền thống cách mạng các dân tộc ở Kỳ Sơn, Nghệ An*”, Nxb Chính trị Quốc gia, 1995, H.

La Công Ý, Võ Mai Phương “*Nghề đan lát của người Khơ mú ở Đỉnh Sơn I trong cơ chế thị trường*”, Tạp chí Dân tộc học số 2/ 2004.

...

Cho đến nay, thực tế chưa nhiều người quan tâm tới tình hình sử dụng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số ở huyện Kỳ Sơn. Ta chỉ gặp một số ý kiến trong một vài báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, với những đánh giá, nhận xét hết sức khái quát, chung chung, ví dụ như: “*Báo cáo tổng kết công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số*”, Hà Nội, 11/ 2006. Trong báo cáo này, chỉ có vài dòng nói về tiếng nói, chữ viết của người Khơ mú trong tỉnh (còn lại chủ yếu nói đến các dân tộc khác).

Trong hoàn cảnh chung như vậy, có thể xem vấn đề sử dụng tiếng Việt ở vùng đồng bào Khơ mú tại huyện Kỳ Sơn đang là một bài toán chưa có lời giải, một nút thắt chưa được tháo gỡ của các cấp chính quyền ở huyện Kỳ Sơn và của cả tỉnh Nghệ An nói chung.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Đề tài nhằm miêu tả thực trạng sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng Khơ mú ở huyện Kỳ Sơn. Từ thực tế này, hướng tới việc đề xuất phương hướng và những biện pháp nhằm giúp đồng bào Khơ mú ở đây, có khả năng bảo tồn và phát huy tiếng mẹ đẻ, cũng như nắm bắt và sử dụng tiếng Việt có hiệu quả hơn.

3.2. Nhiệm vụ

Xuất phát từ mục đích nghiên cứu trên, đề tài có những nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thứ nhất là tìm hiểu và trình bày thực tế tình hình sử dụng ngôn ngữ (tiếng mẹ đẻ Khơ mú, tiếng Thái, tiếng Việt) trong cộng đồng Khơ mú tại huyện Kỳ Sơn.

Thứ hai là tìm hiểu các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các dân tộc ở Việt Nam, trong đó có người Khơ mú, đặc biệt là về văn hoá, giáo dục, mà điểm cần chú ý là chính sách ngôn ngữ trong văn hoá và trong giáo dục đối với các dân tộc thiểu số.

Thứ ba là trên cơ sở tình hình thực tế và các chủ trương, chính sách chung, thử đề xuất phương hướng và các biện pháp cụ thể đối với việc học tập và sử dụng ngôn ngữ trong cộng đồng Khơ mú tại huyện Kỳ Sơn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Căn cứ vào mục đích và nhiệm vụ nói trên, đề tài sẽ tìm hiểu về người Khơ mú ở huyện Kỳ Sơn (tỉnh Nghệ An) và thực tế sử dụng ngôn ngữ của họ, với hai đối tượng sử dụng ngôn ngữ là người lớn và trẻ em.

4.2. Phạm vi

Đề tài tiến hành các nội dung nghiên cứu tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, nhưng tập trung vào ba bản tiêu biểu được chọn khảo sát chính là bản

Nhãn Cù, bản Nhãn Lý và bản Xa Vang - xã Tà Cạ, là những bản vùng biên chỉ có riêng người Khơ mú sinh sống, đồng thời là những bản nghèo nhất của xã. Tà Cạ là một trong những xã tập trung đông người Khơ mú nhất ở Kỳ Sơn.

Nghiên cứu về tình hình sử dụng ngôn ngữ có thể có nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng ở đây đề tài chỉ giới hạn nghiên cứu tình hình sử dụng ngôn ngữ trong đời sống hằng ngày và trong giáo dục với đối tượng chính là cộng đồng người Khơ mú trong địa bàn ba bản kể trên.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài áp dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp ngôn ngữ học điền dã: kết hợp quan sát thực tế với phỏng vấn và điều tra bằng bảng hỏi để thu thập các tư liệu thực tế sinh động phục vụ cho đề tài.

Phương pháp miêu tả: trình bày thực trạng và rút ra những đặc điểm chung về bức tranh sử dụng ngôn ngữ ở cộng đồng Khơ mú trong đời sống xã hội, kinh tế, văn hoá địa phương.

Phương pháp thống kê: sử dụng các cách tính đếm các số liệu có được qua khảo sát, lấy đó làm cơ sở khách quan để đánh giá và nhận xét.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần **Mở đầu**, **Kết luận** và **Phụ lục**, đề tài bao gồm ba chương:

Chương 1: Một số đặc điểm về huyện Kỳ Sơn - tỉnh Nghệ An và về người Khơ mú ở Kỳ Sơn

Chương 2: Sử dụng ngôn ngữ trong cộng đồng Khơ mú ở Kỳ Sơn

Chương 3: Những biện pháp nhằm nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ trong cộng đồng Khơ mú ở Kỳ Sơn

Ở phần **Phụ lục**, ngoài một số hình ảnh về cảnh quan vùng người Khơ mú, còn có một số bài chính tả của các em học sinh, các mẫu phiếu điều tra, các câu hỏi phục vụ khảo sát thực tế.

THƯ MỤC THAM KHẢO

1. Trần Bình (2007), *Văn hoá các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, H.
2. Bộ giáo dục và đào tạo (2002), *Hướng dẫn dạy tập nói tiếng Việt cho học sinh dân tộc*. Nxb Giáo dục, H.
3. Bộ giáo dục và đào tạo: *Hội thảo quốc gia củng cố và phát triển giáo dục cho con em đồng bào các dân tộc vùng cao phía bắc*, Lào cai 7 - 8/ 1994.
4. Bộ GDĐT - UNICEF - UBĐT: *Kỷ yếu hội nghị quốc gia, chính sách, chiến lược sử dụng và dạy - học tiếng dân tộc, tiếng Việt cho các dân tộc thiểu số*, HN 11/ 2004.
5. *Báo cáo tổng kết công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An*, trong Hội nghị tổng kết công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói chữ viết các dân tộc thiểu số ở Hà Nội, 11/ 2006.
6. Trần Tất Chung (2005), *Văn hoá vật chất người Khơ mú ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, H.
7. Nguyễn Văn Lợi (2000), *Một số vấn đề chính sách ngôn ngữ ở các quốc gia đa dân tộc*, T/ c Ngôn ngữ số 1.
8. Hoàng Văn Ma (2002), *Về ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (các ngôn ngữ phía bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, H.
9. Nhiều tác giả (1995), *Đặc trưng văn hoá truyền thống cách mạng các dân tộc ở Kỳ Sơn, Nghệ An*, Nxb Chính trị Quốc gia, H.
10. Lê Bá Thảo (1977), *Thiên nhiên Việt Nam*, Nxb Khoa học kỹ thuật, H.
11. Tạ Văn Thông (1993), *Mối quan hệ giữa chữ viết và tiếng nói các dân tộc thiểu số với chữ và tiếng Việt*, Trong: Viện ngôn ngữ học, những vấn đề chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, H.

12. Tạ Văn Thông, Nguyễn Văn Lợi (2003), *Hướng dẫn dạy kết hợp tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số*, Nxb Thuận Hoá, Huế.

13. Tạ Văn Thông (2008), *Bốn mươi năm nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam ở Viện ngôn ngữ học*, T/c Ngôn ngữ số 12 (235)/2008.

14. Hoàng Tuệ (2001):

- *Về chính sách ngôn ngữ nên có ở Việt Nam đối với các dân tộc thiểu số*

- *Ngôn ngữ dân tộc, ngôn ngữ quốc gia, ngôn ngữ thế giới*

- *Về vấn đề song ngữ*

- *Từ song ngữ bất bình đẳng tới song ngữ cân bằng*

Trong: Hoàng Tuệ, Tuyển tập Ngôn ngữ học, Nxb Đại học Quốc gia TP. HCM.

15. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (2002), *Cảnh huống và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.

16. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1984), *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và chính sách ngôn ngữ*, Nxb Khoa học xã hội, H.

17. UNESCO (2005) *Tiếng mẹ đẻ trước tiên: Chương trình xoá mù chữ dựa vào cộng đồng cho các cảnh huống ngôn ngữ thiểu số ở Châu Á*, H.

18. Ủy ban dân tộc (2006), *Tài liệu hội nghị tổng kết công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số*, H.

19. Đặng Nghiêm Vạn (1972), *Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.

20. Viện Khoa học giáo dục (2001), *Nội dung phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở vùng các dân tộc*, Nxb Đại học Quốc gia, H.

21. Viện Ngôn ngữ học (1993), *Những vấn đề chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.

22. Viện Ngôn ngữ học (1997), *Cảnh hướng và chính sách ngôn ngữ ở các quốc gia đa dân tộc*, Nxb Khoa học xã hội, H.

23. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Cảnh hướng và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.